

MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ GIAO KHOÁN ĐẤT LÂM NGHIỆP TRONG CÁC CÔNG TY LÂM NGHIỆP

Vụ Kinh tế ngành, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương

Khoán rừng và đất lâm nghiệp là chính sách lớn của Đảng và Nhà nước với mục tiêu tạo động lực kinh tế khuyến khích người dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng. Trong nhiều năm qua, công tác khoán đã thu hút được các nguồn lực xã hội tham gia quản lý bảo vệ, phát triển rừng, ổn định dân cư.

Qua nghiên cứu một số tài liệu cho thấy từ những năm 1980, khi các Công ty Lâm nghiệp bộc lộ những hạn chế trong quản lý tài nguyên rừng, Nhà nước đã chú ý đến phương thức huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế trong quản lý bảo vệ rừng. Nhằm thể chế hóa phương thức này, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (BV&PTR) năm 1991 và Luật Đất đai năm 1993 đã thiết lập căn cứ pháp lý cho việc khoán rừng và đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức với mục tiêu tạo động lực kinh tế khuyến khích người dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số sống dựa vào rừng. Khác với chính sách giao đất giao rừng, chính sách khoán rừng khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế vào bảo vệ, phát triển rừng, trong đó nhà nước nắm quyền sở hữu, quản lý rừng, đất rừng và hỗ trợ nguồn lực cho việc bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh, phục hồi và trồng mới rừng. Cơ chế khoán không đòi hỏi bên nhận khoán phải đầu tư toàn bộ mà vẫn được hưởng lợi từ diện tích nhận khoán. Trong khi đó, các chủ rừng được nhà nước giao đất sử dụng vào mục đích sản xuất lâm nghiệp, thông qua hợp đồng khoán, không cần nhiều nguồn lực mà vẫn thực hiện được các mục tiêu BV&PTR trong phạm vi quản lý.

Hiện nay, Luật Đất đai 2024 không quy định cụ thể "giao khoán đất" là gì, tuy nhiên dựa vào thực tế có thể hiểu giao khoán đất là thuật ngữ dùng để chỉ việc một bên (thường là cơ quan nhà nước) giao quyền sử dụng đất cho một bên khác (có thể là cá nhân hoặc tổ chức) để thực hiện các hoạt động quản lý, sử dụng, sản xuất hoặc bảo vệ đất.

Để có nghiên cứu rõ hơn về những nội dung nêu trên Vụ Kinh tế ngành, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương đã xây dựng chuyên đề **“Một số chủ**

trương của Đảng về giao khoán đất lâm nghiệp trong công ty lâm nghiệp
nội dung đánh giá được thực hiện trên cơ sở một số kết quả của tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 30 và Kết luận 82¹ của năm 2024, trong đó Ban Kinh tế Trung ương (nay là Ban Chính sách, chiến lược Trung ương) được giao là cơ quan chủ trì.

I. Một số chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giao khoán đất lâm nghiệp trong công ty lâm nghiệp

1. Một số chủ trương của Đảng:

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, xác định Có chính sách ưu đãi thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phù hợp với lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư; đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình người có công với cách mạng; những địa phương được quy hoạch sản xuất nhằm bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, bảo vệ các loại rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng...

- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có đề xuất nhiệm vụ, giải pháp Tiếp tục hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất ở, đất sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống.

- Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về Về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty lâm nghiệp, trong đó đề xuất nhiệm vụ giải pháp: Tiếp tục xử lý các trường hợp đất cho thuê, cho mượn, đất bị lấn chiếm, tranh chấp, đất liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư; đất giao khoán, đất ở, đất kinh tế hộ gia đình

- Kết luận số 103-KL/TW ngày 02/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty

¹ Ban Chính sách, chiến lược Trung ương đã đề nghị 20 cơ quan và 63 tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương xây dựng báo cáo gửi Ban Chỉ đạo Trung ương, thực hiện tổ chức tổng kết tại cơ quan, đơn vị mình; tổ chức các đoàn liên ngành khảo sát¹ tại các địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nông, lâm nghiệp.

lâm nghiệp đề xuất nhiệm vụ và giải pháp “Ban hành chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, chính sách thuế, tín dụng ưu đãi cho công ty lâm nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội tại khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa.”

2. Chính sách pháp luật của Nhà nước thể chế hóa thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận 82-KL/TW liên quan đến giao khoán đất lâm nghiệp của công ty lâm nghiệp

Quốc hội: Nhằm thể chế hóa yêu cầu của Nghị quyết 30 và Kết luận 82 về tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng đất, Đảng đoàn Quốc hội đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng dự án Luật Đất đai (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội khóa XV. Theo đó, Luật Đất đai năm 2013 quy định giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với người sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất (Điều 118); cho thuê đất thu tiền đất một lần cho cả thời gian thuê trong trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư sản xuất lâm nghiệp (điểm a khoản 2 Điều 120). Luật Đất đai cũng quy định một điều riêng về đất do các công ty lâm nghiệp quản lý, sử dụng (Điều 181), trong đó quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trong việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị định, Nghị quyết, Quyết định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành việc giao, cho thuê đất lâm nghiệp, cụ thể nội dung đã thể chế hóa: rà soát chức năng, nhiệm vụ của công ty lâm nghiệp; rà soát, đo đạc, lập bản đồ; lập, điều chỉnh, phê duyệt phương án sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất; thu hồi và bàn giao đất về địa phương quản lý; quản lý đất đai các công ty đang cho thuê, cho mượn, đang bị lấn chiếm, tranh chấp; đất liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư; đất ở, đất kinh tế hộ gia đình; cơ chế quản lý, sử dụng rừng; tài chính; đầu tư; lao động; khoa học và công nghệ.

Chính phủ ban hành Nghị định số 168/2016/NĐ-CP, ngày 27/12/2016 quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Nhà nước.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận 82-KL/TW liên quan đến giao khoán đất lâm nghiệp của công ty lâm nghiệp

Các cơ quan Trung ương đã tích cực phối hợp với các địa phương tiến hành rà soát đối tượng sử dụng đất, diện tích của từng đối tượng đang sử dụng để thực hiện giao lại hoặc cho thuê. Phần lớn diện tích đất được giao cho các tổ chức sử dụng đất có nguồn gốc từ các lâm trường chưa được đo vẽ lập bản đồ địa chính, chưa bóc tách được đất của các hộ gia đình cá nhân đang sử dụng nằm xen kẽ trong diện tích đất giao cho các công ty.

Về xử lý các trường hợp đất cho thuê, cho mượn, đất bị lấn chiếm, tranh chấp, đất liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư; đất giao khoán, đất ở, đất kinh tế hộ gia đình

Đối với phần diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp dự kiến giữ lại, các địa phương đã cơ bản hoàn thành việc rà soát cụ thể về ranh giới, vị trí, diện tích thuộc các trường hợp đất cho thuê, cho mượn, đất bị lấn chiếm, tranh chấp, đất liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư; đất giao khoán, đất ở, đất kinh tế hộ gia đình, cụ thể, diện tích đất các công ty đang tự tổ chức sản xuất hoặc đang quản lý trực tiếp khoảng 1.310.679 ha, chiếm 70,8% tổng diện tích dự kiến giữ lại; diện tích đất đang giao khoán khoảng 411.240 ha, chiếm 22,2%; diện tích đất đang cho thuê, cho mượn khoảng 80.136 ha, chiếm 4,33%; diện tích đất của công ty đang bị tranh chấp, đang bị lấn chiếm khoảng 48.816 ha, chiếm 2,63%; diện tích đất liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư khoảng 16.726 ha, chiếm 0,90%.

Riêng trong giai đoạn thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP có 01 công ty² giải quyết được đất tranh chấp, bị cấp trùng (5,5 ha); có 04 công ty và chi nhánh³ giải quyết dứt điểm được đất bị lấn, chiếm (502 ha).

Sau khi rà soát phần diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp tại 45 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dự kiến giữ lại, bên trong phần diện tích đất các công ty dự kiến giữ lại vẫn còn 490 ha các hộ dân đang làm nhà ở, tại 13

² Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Yên Thế tại tỉnh Bắc Giang.

³ Công ty Lâm nghiệp Đông Bắc tại tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Bắc Giang, Công ty Lâm nghiệp Yên Thế tại tỉnh Bắc Giang, Công ty Lâm nghiệp Ninh Sơn tại tỉnh Ninh Thuận.

công ty và chi nhánh tại 11 tỉnh, thành phố⁴; 411.244 ha đang giao khoán cho hộ dân⁵; 96.863 ha đất liên doanh, liên kết, cho thuê, cho mượn; 43.391 ha đang bị lấn chiếm, 5.425 ha đang có tranh chấp với các hộ sử dụng đất xung quanh.

Thanh tra Chính phủ đã tiến hành 07 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai, trong đó bao gồm đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh (tại Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam, Tổng công ty Chè Việt Nam, Tổng công ty cà phê Việt Nam) và thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp tại một số công ty, doanh nghiệp được giao, thuê đất trên địa bàn các tỉnh: Đắk Nông, Gia Lai, Bình Dương và Bình Phước.

Bộ Công an đã chỉ đạo công an các tỉnh, thành phố phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan thực thi pháp luật giải quyết nhiều vụ việc phát sinh trong quá trình sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp, đặc biệt là những vụ tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về đất đai, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Từ năm 2014 đến nay, công an các đơn vị, địa phương đã tham mưu, phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết 255 vụ khiếu kiện, tranh chấp đất đai liên quan tới các công ty lâm nghiệp, trong đó đã giải quyết dứt điểm 150 vụ; đã khởi tố 37 vụ án tại 11 địa phương, bắt 175 đối tượng vi phạm pháp luật, xử lý hành chính 297 trường hợp.

Việc xử lý đối với đất ở, đất kinh tế hộ gia đình mà công ty đã giao cho cán bộ, công nhân viên thuộc diện phải bàn giao về địa phương quản lý hoặc quy hoạch lại thành khu dân cư

Qua rà soát, sắp xếp lại đất của các công ty lâm nghiệp, đến nay việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân chủ yếu đang dừng lại ở giai đoạn xác định những khu vực có thể tạo ra quỹ đất có quy mô, diện tích lớn phục vụ mục tiêu giao đất cho đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương không có đất hoặc thiếu đất sản xuất. Khi rà soát, bên trong phần diện tích đất các công ty dự kiến bàn giao về cho địa phương quản lý có khoảng 2.853 ha các hộ dân đang

⁴ Có 13 công ty và chi nhánh còn đất ở, đất kinh tế hộ gia đình bên trong phần giữ lại: LN Bắc Kạn (tại tỉnh Bắc Kạn); Cao Su Thanh Hóa (tại tỉnh Thanh Hóa); NN sông Con (tại tỉnh Nghệ An); LN Nam Hòa (tại tỉnh Thừa Thiên Huế); LN Tân Tiến (tại tỉnh Ninh Thuận); Công ty 78 (Kon Tum); Công ty 715 (tại tỉnh Gia Lai); Cao Su Phú Riềng (tại tỉnh Bình Phước); Cao Su 30/4 (tại tỉnh Tây Ninh); Thực phẩm Đồng Nai, Cao su Đồng Nai, LN La Ngà (tại tỉnh Đồng Nai) và LN Ngọc Hiển (tại tỉnh Cà Mau).

⁵ theo Nghị định 01/CP (1995), Nghị định số 135/2005/NĐ-CP và giao khoán khác.

làm nhà ở (đất ở, đất kinh tế hộ gia đình) tại 43 công ty và chi nhánh tại 15 tỉnh, thành phố. Đất bàn giao cho địa phương quản lý phần lớn là đất đã có người sử dụng, có nguồn gốc phức tạp, địa phương khó giải quyết, xử lý dứt điểm sau khi nhận bàn giao.

Việc thu hồi đất sử dụng không đúng mục đích, sai quy hoạch; lấn chiếm; giao khoán, cho thuê sai quy định; chuyển nhượng, mua bán trái phép

Phân diện tích bàn giao hoặc dự kiến bàn giao về địa phương khi thực hiện sắp xếp, đổi mới là khoảng 595.248 ha, trong đó chuyển đổi 05 công ty lâm nghiệp (thuộc địa phương) thành Ban quản lý rừng khoảng 38.303 ha; dự kiến giải thể, bàn giao toàn bộ đất đai về địa phương đối với 28 công ty và chi nhánh. Đến nay, hầu hết các địa phương mới chỉ dự kiến phương án sử dụng, trong đó: thu hồi đất sử dụng không đúng mục đích, sai quy hoạch khoảng 2.645 ha; diện tích đang bị lấn chiếm khoảng 123.636 ha; diện tích đã giao khoán, cho thuê sai quy định khoảng 3.137 ha.

Về thực hiện chính sách miễn giảm tiền thuê đất:

Mặc dù các công ty lâm nghiệp đã giao khoán đất cho các hộ gia đình, cá nhân để tổ chức sản xuất theo Nghị định số 01/CP năm 1995 và Nghị định số 135/2005/NĐ-CP; tuy nhiên các hộ gia đình này lại không được miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 9 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và các cơ quan thuế vẫn truy thu tiền thuê đất đối với các công ty lâm nghiệp.

Về thuế sử dụng đất nông nghiệp (SDĐNN): Chính sách ưu đãi thuế SDĐNN hiện hành được thực hiện đến hết ngày 31/12/2025 theo Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010, Nghị quyết số 28/2016/QH14 ngày 11/11/2016 và Nghị quyết số 107/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội, trừ diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức quản lý nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp. Theo đó, diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho các Công ty lâm, nông nghiệp trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp được miễn thuế SDĐNN. Trường hợp Công ty lâm nghiệp không trực tiếp sử dụng đất sản xuất nông

nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp thì thực hiện nộp 100% thuế SDDNN.

III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

(1) *Việc quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ lâm trường còn nhiều yếu kém, nguồn lực đất đai chưa thực sự phát huy hiệu quả. Nhiều địa phương chưa hoàn thành việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuê đất hoặc giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai.* Tình trạng sử dụng đất được Nhà nước giao để cho thuê, cho mượn, liên doanh liên kết, khoán trắng vẫn tiếp diễn; tình trạng sử dụng đất không đúng mục đích, sai đối tượng vẫn xảy ra khá phổ biến; vẫn còn tình trạng lợi dụng ranh giới không rõ ràng giữa các loại rừng để khai thác rừng trái pháp luật. Việc lấn chiếm, tranh chấp đất đai; mua bán hợp đồng giao khoán, xây dựng trái phép nhà ở, công trình ở kiên cố trong phần đất được giao khoán, tự tách thửa, mua đi bán lại nhiều lần chưa được khắc phục, nhiều nơi vẫn tiếp diễn và ngày càng gia tăng.

Một số vấn đề phát sinh mới đặt ra đối với việc xử lý đất giao khoán nhưng chưa có giải pháp bảo đảm hài hòa về vai trò, trách nhiệm, quyền, lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp và người nhận khoán; gây ra sự so bì, thắc mắc, phản ứng tiêu cực trong nhóm hộ nhận khoán và với người dân xung quanh khu vực vốn đã có cuộc sống gắn với hoạt động của các nông, lâm trường trước đây, nay tiếp tục phức tạp hơn. Quá trình sử dụng đất trải qua nhiều thời kỳ quản lý, qua nhiều đợt sắp xếp, tổ chức lại công ty lâm nghiệp trên địa bàn địa phương, do vậy còn có mâu thuẫn, vướng mắc trong công tác quản lý về đất đai giữa công ty với các hộ dân trong việc tổ chức giao, nhận khoán trồng rừng (có trường hợp trước đây đã thực hiện khoán lâu dài nhưng nay lại điều chỉnh thời gian nhận khoán nên người dân không đồng tình, có trường hợp đã thanh lý vườn cây cho người nhận khoán nhưng không gắn với việc xử lý quyền sử dụng đất...). Việc giải quyết vướng mắc, chông lán giữa công ty nông lâm nghiệp và các hộ dân còn chậm, gây khó khăn cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty.

Diện tích đất giữ lại của các công ty lâm nghiệp: Một số khu vực chưa thống nhất về ranh giới, diện tích phần đất giữa công ty lâm nghiệp giữ lại và hộ gia đình, cá nhân; còn tình trạng nhiều hộ gia đình, cá nhân đã hết hạn hợp đồng giao khoán với công ty nhưng hộ gia đình, cá nhân không ký tiếp hợp đồng, không bàn giao lại đất cho công ty nhưng chưa có giải pháp xử lý. Phần lớn diện tích các công ty lâm nghiệp, các Ban quản lý rừng bàn giao cho địa phương quản lý là trên giấy tờ; thực tế các đơn vị không quản lý, không sử dụng, không nắm được vị trí cụ thể của một số diện tích, diện tích này chủ yếu là xác định do chồng lấn, tranh chấp, giao trùng, cấp trùng Giấy chứng nhận với người dân, hiện nay không xác định được trên thực địa.

Quản lý, lập, phê duyệt phương án sử dụng đất và đưa vào khai thác, sử dụng phần diện tích lâm trường bàn giao về cho địa phương còn chậm, gặp nhiều khó khăn, trong đó:

Phần lớn diện tích đất bàn giao về địa phương là đất trước đây nông trường, lâm trường đã giao khoán, cho thuê, cho mượn; liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư; bị lấn, bị chiếm, đang có tranh chấp... (không phải là đất sạch), nên rất khó khăn khi xác định đối tượng, diện tích để giao, cho thuê; nhiều trường hợp đã thực hiện việc mua bán, chuyển nhượng đất nhận giao khoán. Từ đó, việc thu hồi đất của đối tượng này để phân bổ lại cho các đối tượng ưu tiên rất khó khăn, phức tạp. Một số diện tích đất còn tranh chấp, lấn chiếm, sử dụng không hiệu quả đề nghị trả lại địa phương, tuy nhiên còn vướng mắc các thủ tục về thu hồi để bàn giao lại cho địa phương. Phần lớn diện tích đất các nông, lâm trường trả lại địa phương đã có người đang sử dụng từ lâu nên khi lập phương án giao đất cho người khác thì phải thu hồi và bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 53 Luật Đất đai năm 2013 nên cần có nguồn kinh phí rất lớn để thực hiện, đồng thời xử lý các trường hợp này là rất khó khăn do có liên quan đến quyền lợi của người đang trực tiếp sử dụng đất.

Việc quản lý đất đai của chính quyền địa phương chưa chặt chẽ, cán bộ quản lý thay đổi, trình độ quản lý hạn chế, việc xem xét phát hiện, xử lý các tranh chấp, lấn chiếm đất đai chưa kịp thời và triệt để. Trong đó có thể điểm lại một số tồn tại chính như:

Đối với các trường hợp đất cho thuê, cho mượn, đất bị lấn chiếm, tranh chấp, đất liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư; đất giao khoán, đất ở, đất kinh tế hộ gia đình (tại 135 công ty và chi nhánh vẫn còn đất thuộc một trong số nhóm đối tượng này ở trong phần đất dự kiến giữ lại) nhưng vẫn chưa được giải quyết, hầu hết diện tích đất thuộc nhóm này mới chỉ dừng ở rà soát, tổng hợp để lên kế hoạch xử lý hoặc giao về địa phương để xử lý sau.

Chưa thực hiện tốt một số chính sách an sinh xã hội, nhất là các nhiệm vụ “Giải quyết cơ bản các tồn tại, vướng mắc về đất đai, nhất là đất ở, đất sản xuất của đồng bào dân tộc, bảo đảm ổn định xã hội và thực hiện tốt việc đổi mới quản lý và sử dụng đất đai, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật” như Nghị quyết 30 và Kết luận 82 đã chỉ rõ. Chưa giải quyết tốt việc bảo đảm đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là khu vực Tây Nguyên; thiếu quy định phù hợp với phong tục, tập quán của một số dân tộc thiểu số trong sử dụng đất. Theo kết quả điều tra thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số năm 2019, cả nước có 24.532 hộ dân tộc thiểu số thiếu đất ở, 210.400 hộ dân tộc thiểu số có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất. Tình trạng thiếu đất sản xuất đối với đồng bào dân tộc thiểu số nghèo còn diễn ra ở nhiều địa phương; việc bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào di cư tự phát chưa được giải quyết tốt, còn kéo dài. Việc rà soát, thu hồi đất có nguồn gốc nông, lâm trường (giai đoạn trước đây), công ty lâm nghiệp (giai đoạn hiện nay) hoạt động kém hiệu quả để tạo quỹ đất hỗ trợ cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu hoặc chưa có đất ở, đất sản xuất còn nhiều hạn chế; trong quá trình thực hiện phát sinh nhiều vấn đề phức tạp như: tranh chấp đất đai, khiếu kiện đông người, lấn chiếm đất công, vi phạm pháp luật lâm nghiệp, các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá Đảng và Nhà nước. Sự tham gia của các công ty lâm nghiệp trong thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn hạn chế, thiếu năng động, chưa có những đột phá; một số chính sách hỗ trợ phát triển chưa được bố trí đủ nguồn lực, chưa kịp thời, định mức hỗ trợ thấp dẫn đến chưa khuyến khích và thu hút các công ty lâm nghiệp tích cực tham gia.

Bên cạnh đó, công tác khoán có một số bất cập: Các văn bản quy định có nhiều thay đổi làm cho cả bên khoán và bên nhận khoán gặp vướng mắc trong thiết lập hồ sơ, thực hiện hợp đồng; Việc quản lý, giám sát thực hiện hợp

đồng ở một số nơi thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ, buông lỏng quản lý, xử lý vi phạm trong thời gian dài; cạnh tranh về không gian dinh dưỡng giữa cây lâm nghiệp với các loại cây trồng khác ngày càng gay gắt... Do đó, công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên đất khoán gặp nhiều khó khăn, tình trạng tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất khoán vẫn diễn ra trong thời gian qua.

2. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan:

Ranh giới giữa đất thực hiện sản xuất kinh doanh (thuê đất đối với rừng sản xuất là rừng trồng) với đất thực hiện sự nghiệp công ích (giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) bên trong phần đất thuộc các công ty từ trước đến nay chưa bóc tách được cả trên hồ sơ và trên thực địa, nay xử lý các tồn tại này cần có đủ thời gian để bóc tách, điều chỉnh phương án sử dụng đất để vừa đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo thực hiện theo phương án sản xuất kinh doanh của công ty.

Các công ty lâm nghiệp luôn gắn với việc quản lý, sử dụng đất, trải qua nhiều thời kỳ với nhiều quy định khác nhau của pháp luật đất đai với nhiều cơ chế, chính sách thay đổi; còn có mâu thuẫn, vướng mắc trong công tác quản lý về đất đai giữa công ty với các hộ dân trong việc tổ chức giao, nhận khoán gây nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình sắp xếp, đổi mới. Việc xác định nguồn gốc đất, đối tượng vi phạm gặp nhiều khó khăn, bất cập, phần lớn diện tích bị tranh chấp, lấn chiếm đã xảy ra từ lâu, người dân trồng cây đã nhiều chu kỳ hoặc là rẫy của người dân tộc thiểu số sống theo tập quán du canh, du cư. Hồ sơ, tài liệu xác định nguồn gốc, cơ sở pháp lý đối với đất đai không đầy đủ, bị thất lạc, người dân chủ yếu dựa vào hợp đồng giao khoán hoặc tự khai để làm căn cứ chứng minh nguồn gốc đất. Ranh giới khoanh vẽ dựa trên bản đồ 1/10.000 có độ chính xác không cao, bao trùm cả ruộng, rẫy và nhà của người dân dẫn đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chồng lấn, rất khó kiểm tra, rà soát, xác định.

Phần lớn các công ty lâm nghiệp hoạt động trên phạm vi rộng, tập trung nhiều ở các vùng có điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội khó khăn, vùng biên